TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2023/HS-ST
Ngày: 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh – Giáo viên hưu trí

2. Bà Trần Thị Mộng Thu – Giáo viên hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 82/2023/QĐ-TA ngày 21-12-2023; đối với các bị cáo:

1. Âu Văn T1, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1965; bị cáo sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với Lê Thị Quế A, sinh năm 1985 và chưa có con.

Tiền án:

- Bản án số 17/2011/HSST ngày 13-6-2011 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 58 tháng, về tội "Cướp tài sản".

- Bản án số 28/2013/HSST ngày 12-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với Bản án số 17/2011/HSST ngày 13-6-2011 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 03 tháng tù (ở Bản án này đã tái phạm).

- Bản án số 58/2014/HSPT ngày 01-4-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với Bản án số 28/2013/HSST ngày 12-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm 09 tháng tù (ở Bản án này đã tái phạm).

- Bản án số 20/2020/HS-ST ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04-12-2022 (ở Bản án này đã tái phạm nguy hiểm).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-6-2023, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 06-7-2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Lê Thị Quế A, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Trà Thị T (đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với Âu Văn T1, sinh năm 1993 và 01 người con với người chồng trước, sinh năm 2006.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 30-6-2023, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 06-7-2023, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (vắng mặt).

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Mộng T2, sinh ngày 04-10-2006; nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị T2*:* Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lữ Ngọc Hồng L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị H2, sinh ngày 13-11-2006; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị H2*:* Ông Phạm Văn P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Anh Ngô Viết V, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Công H3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 21 giờ ngày 29-6-2023, Âu Văn T1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen, biển số 62X1-15xx chở Lê Thị Quế A đi từ nhà thuộc thị trấn L đến thành phố V gặp bạn của Quế A để mượn tiền nhưng không có. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 chở Quế A đi từ thành phố V về hướng thị trấn L. Trên đường đi, do không mượn được tiền nên Quế A nói với T1 chạy xuống thị trấn L "kiếm gì đó", T1 hiểu là đi tìm tài sản để chiếm đoạt nên T1 đồng ý và đi theo chỉ dẫn của Quế A. Khi đang đi trên đoạn đường số 7 thuộc xã P, huyện L (hướng từ thị trấn L đi xã P), đến khu vực ngã 4 đường số G, cả hai phát hiện chị Hoàng Thị Mộng T2 và chị Phạm Thị H2 đang dừng xe sát lề đường. Lúc này, chị T2 ngồi phía trước, trên tay cầm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, có ốp lưng màu hồng. Quế A liền nói "nó kìa", T1 hiểu ý nên điều khiển xe đi hết đoạn đường có dãy phân cách cứng, quay đầu xe lại theo hướng xã P đi thị trấn L. Khi đến gần nơi chị T2 và chị H2 đang dừng xe, T1 điều khiển xe áp sát để cho Quế A ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của T2 đang cầm trên tay rồi tăng ga bỏ chạy. Vừa chạy được khoảng 10m (vào giữa giao lộ), xe mô tô của T1 bị tắt máy. Chị T2 và chị H2 chạy đuổi theo nắm áo của Quế A đồng thời truy hô để nhờ sự trợ giúp của người đi đường. Thấy vậy, Quế A thả điện thoại xuống đường, xuống xe và dùng tay đánh nhau với chị T2 nhằm mục đích để cả hai tẩu thoát. Lúc này, nhiều người dân đi đường chạy xe đến hỗ trợ bắt giữ Quế A. T1 bỏ xe mô tô lại chạy bộ vào đường hẻm gần đó, bị người dân đuổi theo bắt giữ, trình báo Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Âu Văn T1 và Lê Thị Quế A đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 10-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 7.500.000đ.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng (phía sau có gắn ốp lưng màu hồng) do chị Hoàng Thị Mộng T2 giao nộp, là tài sản của chị T2; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen, biển số 62X1-15xx thu giữ của Lê Thị Quế A do anh Lữ Ngọc Hồng L là chủ sở hữu. Do có quen biết, anh L cho Quế A mượn chiếc xe mô tô trên để đi làm. Anh L không biết việc Quế A tự ý sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả điện thoại cho chị T2 và giao trả xe mô tô cho anh L.

- 05 đĩa CD (chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án), hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Mộng T2 sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKSLĐ ngày 08-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Âu Văn Thành về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thị Quế A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Âu Văn T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thị Quế A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Âu Văn T1 từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản điểm d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Quế A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị: Đối với 05 đĩa CD (chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án) lưu theo hồ sơ vụ án.

- Các bị cáo Âu Văn T1, Lê Thị Quế A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29-6-2023, tại khu vực gần ngã tư đường số G, thuộc xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Âu Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 62X1-15xx chở Lê Thị Quế A chạy áp sát xe mô tô do chị Hoàng Thị Mộng T2 chở chị Phạm Thị H2 đang dừng xe sát lề đường, Quế A dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng, qua giám định trị giá 7.500.000đ của chị T2 rồi T1 tăng ga tẩu thoát. Sau khi chạy được khoảng 10m thì xe bị tắt máy, Quế A bị chị T2 đuổi theo nắm cổ áo giữ lại. Quế A đã có hành vi dùng tay đánh chị T2 để tẩu thoát, còn T1 để xe lại bỏ chạy. Sau đó, cả hai bị bắt giữ.

Bị cáo Âu Văn T1 đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của Âu Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và hành vi của Lê Thị Quế A đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tài sản để tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Quế A là người khởi xướng, trực tiếp cướp giật tài sản và bị cáo T1 là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Quế A tẩu thoát sau khi cướp giật. Do đó, trong vụ án này, vai trò của cả hai bị cáo là như nhau, đều là người thực hành.

Bị cáo T1 phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm", bị cáo Quế A phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Hành hung để tẩu thoát" nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Lê Thị Quế A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Âu Văn T1 là đối tượng có nhân thân rất xấu; năm 2011 từng bị xét xử về tội "Cướp

tài sản", năm 2013 và năm 2014 từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", đến năm 2020 tiếp tục bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04-12-2023, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Cướp giật tài sản", chứng tỏ bị cáo T1 là người khó cải tạo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Quế A.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T1 không có nghề nghiệp, bị cáo Quế A là người lao động đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng, phía sau có gắn ốp lưng màu hồng do chị Hoàng Thị Mộng T2 giao nộp là tài sản cá nhân của chị T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả điện thoại cho chị T2 là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen, biển số 62X1-15xx thu giữ của Lê Thị Quế A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do anh Lữ Ngọc Hồng L là chủ sở hữu, anh L cho Quế A mượn chiếc xe mô tô trên để đi làm, không biết việc Quế A sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho anh L là đúng quy định.

- 05 đĩa CD (chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án), lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Âu Văn T1, Lê Thị Quế A phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.1. Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Âu Văn T1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-6-2023.

1.2. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Quế A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-6-2023.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Âu Văn T1, Lê Thị Quế A.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 05 đĩa CD (chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên